TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HNST
Ngày: 16-8-2023
Vv: "Xin ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thư

Ông Trương Văn Ánh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không tham gia phiên tòa

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST-HN ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 49/2023/QĐST-HN ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1995 (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: F Hồ N, phường F, quận F, thành phố Hồ Chí Minh
2.Bị đơn: Anh Nguyễn Phước T, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngày 26/4/2023 và các lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Phước T cưới nhau vào năm 2017. Hôn nhân do quen biết tìm hiểu nhau trước, sau đó được sự chấp thuận của gia đình đôi bên anh chị có tổ chức hôn lễ theo phong tục tại địa phương.

Anh chị có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2018.

Sau khi cưới vợ chồng anh chị về sống tại ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Anh chị chung sống hạnh phúc được hơn 02 năm.

Vợ chồng anh chị có một con chung tên Nguyễn Phước N, sinh ngày 17/5/2018. Hiện cháu N đang ở với cha.

Về tài sản chung quá trình chung sống vợ chồng anh chị không tạo ra tài sản chung.

Về nợ chung vợ chồng anh chị không có nợ ai.

Mâu thuẫn phát sinh là do vợ chồng anh chị thường hay phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường gây gổ với nhau. Vợ chồng anh chị đã nhiều lần cố gắng khuyên bảo lẫn nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành từ đó đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ khoảng tháng 10/2020 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được yêu cầu tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết cho chị những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu cho ly hôn với anh Nguyễn Phước T

Về con chung: Cháu Nguyễn Phước N, sinh ngày 17/5/2018 chị yêu cầu giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản: không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Phước T nhưng hết thời gian thông báo đương sự không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải cho bị đơn, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt

Bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Phước T là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét cuộc sống gia đình giữa chị Nguyễn Thị Hồng H và anh Nguyễn Phước N không hạnh phúc, anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Chị Nguyễn Thị Hồng H không còn mong muốn cùng anh Nguyễn Phước T xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Với những mâu thuẫn vợ chồng như chị đã trình bày nếu kéo dài thêm cuộc sống hôn nhân sẽ càng thêm trầm trọng thêm sự ức chế hai bên, mục đích hôn nhân không đạt được và cuộc hôn nhân này không thể kéo dài.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng H, cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn với anh Nguyễn Phước T

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Phước N, sinh ngày 17/5/2018 hiện đang sống cùng anh T và chị Nguyễn Thị Hồng H thống nhất giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện cháu N có cuộc sống ổn định nên việc chị H yêu cầu cho anh T được nuôi cháu N là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản: không có, không tranh chấp nên hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng H phải chịu theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Hồng H được ly hôn anh Nguyễn Phước T.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phước N, sinh ngày 17/5/2018 cho anh Nguyễn Phước T nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Hồng H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên không đặt ra giải quyết

4.Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Hồng H phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002996 ngày 07/6/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, nên chị Nguyễn Thị Hồng H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-Chi cục THADS huyện Bình Tân;
-Các đương sự:
-Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lê Minh Thư

Trương Văn Ánh

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương